

Số: 11/2021/NQ-HĐND

Long An, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định nội dung chi và mức chi các hoạt động
của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính
phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn;
Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của của
Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo
Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn các cấp;
Theo Tờ trình số 2058/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi các
hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh,
huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 443/BC-HĐND ngày
13 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân

dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (P.CT HĐND – 2b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT). (12)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LONG AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An
(Kèm theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi các hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã); bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã hoặc bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã; Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã; các cơ quan, tổ chức được Ban Chỉ huy cấp tỉnh huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ, như sau:

a) Chi vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin, liên lạc và các dịch vụ công cộng khác: Thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ;

b) Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện thiết yếu và chuyên dùng phục vụ công tác ứng phó, chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra hiện trường của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện: Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định hiện hành.

Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ.

c) Chi phụ cấp kiêm nhiệm; tiền lương, tiền công người lao động hợp đồng được huy động thực hiện nhiệm vụ tại Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; hoặc bộ phận làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban chỉ huy cấp xã.

Chi phụ cấp kiêm nhiệm: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

d) Chi tiền lương làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động, công tác phí và các chế độ chính sách có liên quan cho cán bộ tham gia công tác trực ban, họp điều hành ứng phó và tham gia các đoàn công tác tiền phương khi có tình huống thiên tai:

- Chi tiền lương làm thêm giờ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai.

- Chi công tác phí, hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

đ) Chi phí quản lý vận hành hệ thống, thuê dịch vụ công trong cung cấp, truyền tải thông tin phục vụ phòng chống thiên tai (hệ thống quan trắc, cảnh báo chuyên dùng, hệ thống theo dõi, giám sát tại các công trình, trọng điểm phòng chống thiên tai...): Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

e) Cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu và các công cụ hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Chi tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập về phòng, chống thiên tai cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu, phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho lực lượng phòng, chống

thiên tai các cấp và cộng đồng về pháp luật, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Được hưởng chế độ về tập huấn, bồi dưỡng theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được hưởng chế độ sau:

- Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/người;

- Chi hỗ trợ tiền ăn: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Chi thanh toán cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa:

a) Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và quy định hiện hành có liên quan của tỉnh.

b) Cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

4. Chi khen thưởng cho cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng.

5. Chi phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

a) Sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, băng hình, video clip), tin nhắn qua điện thoại di động và mạng xã hội: Áp dụng theo Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất và các quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh như: Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố; định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

b) Chi tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi, bình chọn, triển lãm ảnh, mít tinh và các hình thức, sản phẩm truyền thông khác để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 133/2014/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm

2014 về một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ.

6. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định của Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Ngân sách tỉnh, huyện, xã bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ Ban Chỉ huy, bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

2. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước